

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2017

V/v. *Tranh chấp về*

*Hôn nhân và Gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông **Bùi Văn Cường**
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Dương Thanh Hiếu**;  
2. Ông: **Bùi Văn Ôn**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà **Bùi Thị Phụng**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2017/DSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXX-ST ngày 13/11/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm Mới, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Bùi Văn T , sinh năm 1984. Địa chỉ: xóm Mới, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

*Về hôn nhân:* Chị và anh Bùi Văn T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã Tuân Đạo trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T thường xuyên nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên thường xuyên đánh đập, mắng chửi, xúc phạm chị. Mặc dù đã được họ hàng hai bên động viên, hòa giải nhưng anh T không hề thay

đổi, khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn xin ly hôn để giải thoát cho cả hai.

*Về con chung:* Chị H và anh Thiện có 01 con chung là cháu Bùi Huy H, sinh ngày 29/9/2011. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Huy H và chưa yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

*Về tài sản chung, công nợ chung:* chị H khẳng định chị và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

*Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:*

*Về tình cảm:* anh và chị H kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Đạo năm 2009. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống rất hạnh phúc, yêu thương nhau. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, do cô Hường có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Mặc dù cô Hường đi ngoại tình nhưng anh vẫn một mực yêu thương chị H. Nay chị H đề nghị ly hôn anh không đồng ý..

*Về con chung:* anh và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Huy H, sinh ngày 29/9/2011. Anh T không đồng ý ly hôn nên không đặt ra vấn đề giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Nếu bắt buộc phải ly hôn thì anh muốn trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu H và không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, công nợ chung:* anh T khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Tại biên bản xác minh ngày ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn với Cán bộ Tư pháp xã Thuận Đạo; Trưởng xóm Mới, xã Thuận Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, có nội dung:***

Trong quá trình chung sống, chị H và anh T hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và chủ yếu là do anh T ghen tuông vô cớ, đánh đập chị H thậm tệ, cả hai bên gia đình đã can ngăn nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy. Hiện tại, hai người đã sống ly thân, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung anh T và chị H có một con chung là cháu Bùi Huy H, hiện tại cháu H đang sống với chị H. Về điều kiện nuôi con của anh T và chị H là ngang

nhau, đều có công việc chính là làm ruộng, , hai người đều có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, do anh T là người có lỗi đánh vợ, nhân cách không tốt, trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em đề nghị giao con cho chị H nuôi dưỡng.

***\*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

**Về tố tụng:** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

**Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Huy H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H chưa yêu cầu anh T thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

**1. Về tố tụng:** Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Bùi Văn T hộ khẩu thường trú tại xóm Mới, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án nhưng không thành do các bên đương sự tranh chấp nhau hôn nhân và quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con sau khi ly hôn theo Điều 56 luật HNGĐ. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 BLTTDS

**2 Về quan hệ hôn nhân:** quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh T không có hạnh phúc; do kinh tế khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa.

Từ những nhận định trên mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**3. Về con chung và cấp dưỡng:**

Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Huy H , sinh ngày 29/9/2011. Nguyên vọng của chị H và anh T đều có mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị H chưa yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Việc mong muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Xét thấy, chị H và anh T đều có công việc và thu nhập ổn định và đều được sự giúp đỡ của hai bên gia đình nên có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, xét điều kiện hiện nay cháu H đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, từ khi li thân đến nay cháu H đang ở với chị H . Hơn nữa, theo chị H trình bày và theo kết quả xác minh tại địa phương, anh T là người thường xuyên, đánh đập, chửi mắng, xúc phạm chị H , điều đó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc hình thành nhân cách, hành vi ứng xử cũng như tương lai của con nếu anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu H cần chấp nhận yêu cầu của chị H . Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, do chị H chưa yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn Nhân và Gia đình.

**4. Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí:** chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81zss , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**1. Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn T

**2. Về con chung:** Giao con chung là cháu Bùi Huy H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2011 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành kể từ tháng 12 năm 2017. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004227 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Tuấn Đạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Cương**